

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15-10-2018

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Huyền Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lan

Bà Lê Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2018/QĐXXST-HN ngày 10 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Su Yu Ch, sinh năm 1972, nơi cư trú số 1100/2, hẻm 36, lộ Đông A, khóm 018, phường Xã Đ, khu Lộ Tr, thành phố Cao H, Đài Loan.

- *Bị đơn:* Chị Ô Tuyết Nh, sinh năm 1997, nơi cư trú ấp Bình Th, xã Hòa A, huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

(Tất cả xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn anh Su Yu Ch trình bày yêu cầu khởi kiện:

-Về quan hệ hôn nhân:

Anh Su Yu Ch và chị Ô Tuyết Nh sau thời gian quen tìm hiểu đã thống nhất đăng ký kết hôn theo số 20 ngày 12/4/2016 tại Ủy ban nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An Giang. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, thời gian về sau khoảng tháng 3 năm 2018 giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, bất hòa về quan điểm, công việc, nơi cư trú, không thể nào hòa giải hàn gắn được, anh về Đài Loan sống còn chị Nh ở lại Việt Nam, từ đó vợ chồng không liên lạc với nhau. Anh yêu cầu ly hôn với chị Ô Tuyết Nh.

-Về quan hệ con chung: Không có

-Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn chị Ô Tuyết Nh trình bày ý kiến:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét, các văn bản tố tụng khác cho chị nhưng đến nay chị không gửi văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Anh Su Yu Ch hiện tại đang cư trú tại số 1100/2, hẻm 36, lộ Đông An, khóm 018, phường Xã Đ, khu Lộ Tr, thành phố Cao H, Đài Loan, nên vụ án được Tòa án nhân dân tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo Điều 28, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Ch có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án tổng đạt các văn bản hợp lệ cho chị Nh nhưng chị vắng mặt nên vụ án tiến hành xét xử vắng mặt anh Su Yu Ch và chị Ô Tuyết Nh theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ kiện:

- Hôn nhân giữa anh Ch và chị Nh là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 20, ngày 12/4/2016, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Ch nhận thấy, giữa anh Ch và chị Nh không còn sống chung, hôn nhân không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai, giữa anh Ch và chị Nh không có thiện chí để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Anh Ch yêu cầu ly hôn với chị Nh là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận anh Su Yu Ch được ly hôn với chị Ô Tuyết Nh.

- Về quan hệ con chung: không có

- Về quan hệ tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về quan hệ nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ghi nhận việc anh Ch xác định không có tài sản chung và nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có người khởi kiện và xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh Ch và chị Nh thì anh chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Anh Su Yu Ch phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ: Điều 19, Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 123, Điều 124, Điều 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Su Yu Ch được ly hôn với chị Ô Tuyết Nh.

Giấy chứng kết hôn số 20 ngày 12/4/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

-Về quan hệ con chung: không có

- Về quan hệ tài sản chung: không giải quyết.

-Về nợ chung: không giải quyết .

-Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Anh Su Yu Ch phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008791 ngày 19/7/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (đã nộp xong).

- Về thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm:

Anh Su Yu Ch có quyền kháng cáo trong thời hạn 30 kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Chị Ô Tuyết Nh có quyền kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: Tòa Dân sự, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Huyền Trân